

Số: /KH-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 02 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 328/NQ-CP ngày 13/10/2025 của Chính phủ, Kế hoạch số 14-KH/TU ngày 13/01/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW, ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Sau đây viết tắt là Nghị quyết số 70-NQ/TW); Nghị quyết số 328/NQ-CP ngày 13/10/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW; Kế hoạch số 14-KH/TU ngày 13/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 328/NQ-CP ngày 13/10/2025 của Chính phủ, Kế hoạch số 14-KH/TU ngày 13/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (viết tắt là Kế hoạch) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai cụ thể hóa Nghị quyết số 70-NQ/TW, Nghị quyết số 328/NQ-CP và Kế hoạch số 14-KH/TU ngày 13/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW tạo chuyển biến rõ rệt về nhận thức, hành động của chính quyền các cấp, các doanh nghiệp, người lao động và nhân dân trong đảm bảo an ninh năng lượng và đáp ứng nhu cầu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nói riêng, cả nước nói chung.

- Xác định các nhiệm vụ cụ thể, khả thi, phân công cụ thể trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan gắn với tiến độ thực hiện cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả những quan điểm chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy trong xây dựng và phát triển năng lượng.

2. Yêu cầu

- Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động, tích cực trong tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị, đảm bảo hiệu quả.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, thường xuyên, liên tục giữa các ngành, các cấp, bám sát nội dung và đảm bảo phù hợp với quan điểm chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy. Đề cao tinh thần chủ động, sáng tạo, đổi mới, gắn

trách nhiệm của tập thể và người đứng đầu để thực hiện nhiệm vụ nhằm đảm bảo chất lượng, hiệu quả cao nhất.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Đề đạt được mục tiêu Nghị quyết số 70-NQ/TW, Nghị quyết số 328/NQ-CP và Kế hoạch số 14-KH/TU đã đề ra, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, các Sở ban, ngành thuộc tỉnh, UBND các xã, phường và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý Nhà nước, sự tham gia của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong đảm bảo an ninh năng lượng.

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, điều phối và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW, Nghị quyết số 328/NQ-CP và Kế hoạch số 14-KH/TU gắn với xây dựng, ban hành Kế hoạch công tác hàng năm; xác định rõ công tác phát triển năng lượng, điện lực là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt, cần nghiêm túc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả.

- Tổ chức triển khai tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 70-NQ/TW, Nghị quyết số 328/NQ-CP và Kế hoạch số 14-KH/TU thông qua các hình thức truyền thông đa phương tiện; cụ thể hóa nội dung và đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng người dân, doanh nghiệp, tổ chức nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và Nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của an ninh năng lượng, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển năng lượng, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia. Chú trọng tuyên truyền, nâng cao ý thức, thay đổi hành vi sử dụng năng lượng; phát động, triển khai hiệu quả các phong trào trong cộng đồng doanh nghiệp và người dân về chuyển đổi năng lượng, sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả gắn với bảo vệ môi trường.

- Phổ biến, nhân rộng các mô hình, giải pháp sản xuất và sử dụng năng lượng tái tạo hiệu quả, phù hợp với điều kiện đặc thù của địa phương, nhất là các mô hình tự sản xuất, tự tiêu thụ tại doanh nghiệp, hộ gia đình, mô hình cộng đồng năng lượng; thúc đẩy phát triển mua bán điện trực tiếp (DPPA) giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong ngành năng lượng, điện lực; phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn, cơ chế phối hợp giữa các sở, ngành và địa phương, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tập trung, đồng bộ, thống nhất từ tỉnh tới xã, phường.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, nhất là đối với các quy hoạch năng lượng, điện lực; bảo đảm chất lượng, tiến độ các dự án phát triển năng lượng, điện lực.

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách để trở thành lợi thế cạnh tranh, nền tảng vững chắc, động lực mạnh mẽ thúc đẩy phát triển năng lượng

- Tổ chức triển khai hiệu quả pháp luật về điện lực, dầu khí, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Rà soát, đề xuất kiến nghị tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế trong quy hoạch, cấp phép, huy động vốn cho các dự án về năng lượng; có cơ chế, chính sách đặc thù vượt trội để thu hút và triển khai các dự án năng lượng quan trọng, cấp bách của quốc gia, của tỉnh.

- Huy động tối đa các nguồn vốn đầu tư tư nhân, đầu tư nước ngoài vào các dự án trong lĩnh vực năng lượng theo hình thức nhà đầu tư độc lập hoặc đối tác công tư (PPP). Tranh thủ các nguồn vốn đầu tư nâng cấp, phát triển lưới điện phù hợp quy hoạch nhằm đảm bảo cung cấp điện ổn định, an toàn, tin cậy, giảm tối đa tổn thất điện năng trong truyền tải và phân phối điện.

- Tạo lập môi trường thuận lợi, minh bạch; công khai quy hoạch, danh mục các dự án đầu tư năng lượng; thu hút, khuyến khích tư nhân tham gia đầu tư, phát triển các dự án năng lượng. Xây dựng cơ chế đầu tư thông thoáng, tạo mọi điều kiện bảo đảm tiến độ các công trình điện, công tác giải phóng mặt bằng nhanh, gọn,...; xây dựng chính sách ưu tiên bố trí đất đai, hạ tầng, thủ tục nhanh gọn cho các dự án năng lượng.

- Tổ chức triển khai hiệu quả các chính sách của nhà nước để khuyến khích các hộ sử dụng điện lớn xây dựng hệ thống thu hồi năng lượng để sản xuất điện; phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ năng lượng; khuyến khích, tạo điều kiện phát triển các hệ thống xử lý rác có thu hồi năng lượng. Tổ chức triển khai hiệu quả cơ chế, chính sách thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng quy hoạch phát triển năng lượng, đặc biệt trong ngành điện, bảo đảm tính ổn định, đồng bộ, gắn kết với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và các ngành khác; công khai danh mục các dự án năng lượng có trong quy hoạch được duyệt. Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương trong triển khai thực hiện các dự án năng lượng trên địa tỉnh theo Quy hoạch phát triển năng lượng, đặc biệt là Điều chỉnh Quy hoạch điện VIII điều chỉnh, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong Quy hoạch tỉnh.

- Tiếp tục rà soát, cải cách các thủ tục hành chính, tạo môi trường thuận lợi trong đầu tư, kinh doanh, xây dựng, vận hành các dự án năng lượng.

3. Phát triển nguồn cung và hạ tầng năng lượng, bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng

- Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án năng lượng trọng điểm, đặc biệt là các dự án nguồn điện và lưới điện truyền tải; có chế tài nghiêm khắc đối với các nhà đầu tư đăng ký phát triển các dự án năng lượng nhưng chậm hoặc không triển khai làm ảnh hưởng đến an ninh năng lượng quốc gia.

- *Về phát triển nguồn cung năng lượng:* Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 328/NQ-CP và Kế hoạch số 14-KH/TU để đảm bảo phát triển đồng bộ, hợp lý các nguồn cung năng lượng: điện (thủy điện, điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối, điện rác, ...), năng lượng tái tạo và năng lượng mới.

- *Về tăng cường dự trữ năng lượng chiến lược, lưu trữ năng lượng:* Triển khai đầu tư xây dựng hệ thống kho lưu trữ xăng dầu, khí đốt phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch. Phát triển hệ thống lưu trữ năng lượng phù hợp với tỷ lệ năng lượng tái tạo ngày càng cao hơn để nâng cao độ tin cậy và sự ổn định của hệ thống điện, phát triển các dự án điện mặt trời. Đầu tư xây dựng các hệ thống pin lưu trữ điện và các loại hình lưu trữ năng lượng tiên tiến khác.

- *Về xây dựng ngành năng lượng và phát triển công nghiệp sản xuất thiết bị năng lượng:* Khuyến khích, ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế cạnh tranh và có thị trường tiêu thụ lớn như sản xuất thiết bị điện, thiết bị năng lượng tái tạo. Có cơ chế, chính sách đột phá thúc đẩy nghiên cứu và phát triển công nghiệp năng lượng của tỉnh.

- *Về phát triển hạ tầng năng lượng hiện đại, thông minh, bền vững:* Thúc đẩy xã hội hóa cơ sở hạ tầng và dịch vụ năng lượng; xác định danh mục hạ tầng năng lượng dùng chung. Đầu tư hiện đại hóa ngành điện từ khâu sản xuất, truyền tải đến phân phối, sử dụng có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển của thị trường điện; nâng cao khả năng bảo đảm an ninh mạng lưới điện và chất lượng dịch vụ điện. Phát triển hệ thống lưới điện truyền tải đồng bộ với phát triển nguồn điện, có khả năng tích hợp quy mô lớn nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới... Tiếp tục đầu tư xây dựng các đường dây 500kV, 220kV và các trạm biến áp để bảo đảm khả năng truyền tải điện từ các trung tâm sản xuất điện đến các trung tâm phụ tải, phát triển hình thức mua bán điện trực tiếp giữa các nhà máy sản xuất điện năng lượng tái tạo và các khách hàng sử dụng điện lớn. Huy động nguồn vốn từ khu vực tư nhân tham gia phát triển hạ tầng truyền tải điện theo mô hình hợp tác công tư (PPP).

4. Đẩy mạnh tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, thực hiện linh hoạt cam kết quốc tế về giảm phát thải; thiết lập các biện pháp quản trị và ứng phó với rủi ro

- Đẩy mạnh thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn đến năm 2030 và Chương trình quản lý nhu cầu điện quốc gia. Khuyến khích phát triển các ngành sử dụng hiệu quả năng lượng, đem lại lợi ích cao nhất về kinh tế - xã hội; hỗ trợ các doanh nghiệp tự sản xuất và sử dụng năng lượng sạch. Triển khai các giải pháp nhằm giảm phát thải khí nhà kính trong ngành năng lượng phù hợp với tình hình phát triển của tỉnh.

- Triển khai thực hiện đồng bộ, linh hoạt các giải pháp giảm phát thải khí nhà kính trong ngành năng lượng phù hợp với tình hình phát triển tỉnh và đất nước. Nghiên cứu áp dụng chính sách thuế carbon thích hợp đối với việc sử dụng nhiên

liệu hóa thạch; triển khai quy định tiêu chuẩn hạn mức phát thải carbon. Tham gia xây dựng hệ thống đo đạc, báo cáo và thẩm định phát thải khí nhà kính theo tiêu chuẩn quốc tế. Tham gia xây dựng cơ chế trao đổi tín chỉ carbon, phát triển thị trường carbon trong nước, kết nối với thị trường quốc tế. Có chính sách ưu tiên phát triển công nghệ tiên tiến, hiệu quả cao và thân thiện môi trường. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng công nghệ carbon thấp và trung hòa carbon trong ngành năng lượng.

- Triển khai rộng rãi mô hình kinh tế tuần hoàn, tận dụng phế thải từ sản xuất công nghiệp làm nhiên liệu sản xuất năng lượng. Thúc đẩy hợp tác quốc tế trong ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường chia sẻ kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ xanh từ các quốc gia tiên tiến. Tăng cường giám sát, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm về môi trường trong sản xuất và vận hành các nhà máy điện

- Xây dựng kịch bản ứng phó, giải quyết các tác động cực đoan về hạn hán, thiếu nước. Chủ động kiểm tra, đánh giá an toàn của các công trình hồ, đập thủy điện; chú trọng sửa chữa, nâng cấp, sử dụng lại nguồn nước các đập thủy điện, rà soát quy trình vận hành, hiện đại hoá hệ thống quan trắc, cảnh báo, bảo đảm tuyệt đối an toàn công trình và vùng hạ du.

5. Tập trung huy động mọi nguồn lực xã hội, khuyến khích mạnh mẽ khu vực tư nhân tham gia phát triển năng lượng

- Có cơ chế, chính sách đột phá thu hút mọi nguồn lực xã hội tham gia phát triển năng lượng, bảo đảm nguồn vốn thực hiện các quy hoạch phát triển năng lượng, đặc biệt là Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (*Điều chỉnh Quy hoạch điện VIII*) và Quy hoạch tỉnh, Kế hoạch triển khai Quy hoạch, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, tạo mọi điều kiện để các loại hình kinh tế thực hiện quyền đầu tư lưới điện và kinh doanh bán lẻ điện - Đẩy mạnh thu hút đầu tư tư nhân, đầu tư nước ngoài, tháo gỡ vướng mắc để tận dụng vốn viện trợ phát triển chính thức ODA, vốn hỗ trợ quốc tế, nhất là nguồn vốn trong khuôn khổ Quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP) cho các dự án năng lượng. Khuyến khích doanh nghiệp, người dân tham gia đầu tư phát triển các dự án năng lượng tái tạo nhỏ và vừa, các dự án vừa sản xuất, vừa tiêu thụ năng lượng. Tham gia hoàn thiện hệ thống pháp luật thực thi hợp đồng, giải quyết tranh chấp; tập trung xử lý dứt điểm các dự án, hợp đồng phát triển năng lượng tồn đọng kéo dài, gây lãng phí nguồn lực xã hội.

6. Tạo đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng

- Triển khai quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết số 57/NQ-TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong ngành năng lượng. Tạo cơ chế thuận lợi, đủ mạnh, tự chủ cao để khuyến khích các doanh nghiệp năng lượng tăng cường đầu tư cho nghiên cứu và phát triển. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao các công nghệ tiên tiến, chuyển đổi số trong khai thác, sản xuất, truyền tải, phân phối và sử dụng năng lượng; nghiên cứu, phát triển công nghệ lưu trữ năng lượng. Tổ chức nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân

tạo, phát triển hệ thống lưới điện thông minh, hệ thống quản lý năng lượng thông minh.

- Hình thành cơ chế liên kết giữa các nhà khoa học, cơ sở đào tạo với doanh nghiệp trong lĩnh vực năng lượng thông qua các chương trình khoa học và công nghệ; lồng ghép hoạt động nghiên cứu và phát triển trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển năng lượng. Có chính sách ưu tiên đào tạo nhân lực chất lượng cao và thu hút chuyên gia về làm việc trong lĩnh vực năng lượng tái tạo và năng lượng mới.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế, góp phần thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững ngành năng lượng và bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia

Đẩy mạnh hợp tác trong nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực cho phát triển năng lượng mới. Tích cực tham gia các sáng kiến, cam kết quốc tế về chuyển dịch năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính theo hướng linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh. Triển khai tích cực hiệu quả quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP). Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương tháo gỡ các điểm nghẽn về cơ chế, chính sách trong triển khai các dự án hợp tác quốc tế liên quan đến việc khai thác tài nguyên thiên nhiên, chuyển đổi năng lượng, phát triển năng lượng sạch và ứng phó biến đổi khí hậu, gắn với việc bảo vệ các lợi ích và an ninh quốc gia.

Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể của các Sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, thuộc tỉnh và các đơn vị liên quan tại các Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

(Chi tiết tại các Phụ lục gửi kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, các doanh nghiệp và đơn vị liên quan:

- Có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và nội dung công tác được giao tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này bảo đảm chất lượng và đúng tiến độ, thời hạn yêu cầu; tham mưu đề xuất các giải pháp, biện pháp cụ thể điều hành trong lĩnh vực phụ trách, kịp thời báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh đối với những vấn đề vượt thẩm quyền; chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo UBND tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ đơn vị được giao phụ trách.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; định kỳ hàng năm tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ gửi Sở Công Thương trước ngày 01 tháng 12 để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch.

2. Các doanh nghiệp có nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng Chương trình/Kế hoạch hành động của doanh nghiệp thực hiện Kế hoạch này.

3. Giao Sở Tài chính căn cứ khả năng cân đối ngân sách, chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố

trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo phân cấp ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật hiện hành.

4. Sở Công Thương là cơ quan đầu mối, chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, trường hợp cần điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, nội dung cụ thể, yêu cầu các đơn vị chủ động đề xuất, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Công Thương tổng hợp) để giải quyết theo quy định.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường thuộc tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo yêu cầu, tiến độ, quy định. Kịp thời xử lý hoặc báo cáo cơ quan thẩm quyền giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, TTTT;
- Lưu: VT, KTCN(HVTr).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Hữu Học